

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 -5-2019

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiên Thoại.

2. Bà HoàngThị Bằng.

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Bà Lưu Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Thiện Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Minh H; Sinh năm 1984; (Có mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn L; Sinh năm 1981; (Có mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã Đ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2019 và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Đặng Thị Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn L tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2009. Trước khi kết hôn, hai vợ chồng có được tìm hiểu nhau trong một khoảng thời gian ngắn và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Hòa An vào ngày 31/12/2008.

Về quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung tại xóm T, xã Đ, Hòa An, Cao Bằng. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hòa

thuận, hạnh phúc. Nhưng đến khoảng hai năm trở lại đây thì vợ chồng bắt đầu có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm từ những việc hằng ngày trong cuộc sống, mặt khác, anh L không tu chí làm ăn nên giữa hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Trong quá trình mâu thuẫn có xảy ra xô xát nhưng không gây thương tích lớn, quá trình mâu thuẫn đã được hòa giải nhưng kết quả không thành.

Nay, chị xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 (một) con chung là Đặng Hoàng Hoài A sinh ngày 22/4/2013. Hiện nay, con chung đang sống chung với cả hai vợ chồng. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung thì chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn, anh thừa nhận đúng như chị H đã trình bày.

Về quá trình chung sống vợ chồng: Sau khi kết hôn, thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến năm 2018, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên giữa anh và vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Chị H có yêu cầu anh phải đi làm thuê để kiếm tiền nhưng do sức khỏe của anh không đảm bảo nên anh không đi làm thuê. Ngoài ra, giữa anh và bố mẹ vợ còn có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong quá trình mâu thuẫn có xảy ra xô xát. Nay, chị H xin ly hôn thì anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh thừa nhận đúng như chị H đã trình bày. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và anh không yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh xác nhận hai vợ chồng không có tài sản chung cũng không có vay nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng, Tòa án đã xác minh tại cơ sở ngày 26/4/ 2019 ông Đinh Văn T - Công an viên, Phó Trưởng xóm T, xã Đức Long khẳng định là trong quá trình chung sống mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã xảy ra nhiều lần và có xô xát xảy ra, lần thứ nhất khi bố mẹ đẻ của chị H chia ruộng đất thì anh L không nhất trí nên đã mâu thuẫn với bố mẹ vợ và đánh chị H. Lần thứ hai xảy ra thì nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cũng là từ việc chia ruộng đất của bố mẹ đẻ chị H và cũng xảy ra xô xát, anh em họ hàng và tổ hòa giải xóm đã xuống giải quyết nhưng anh L không chấp hành và tổ hòa giải xóm xác nhận mọi vấn đề mâu thuẫn xảy ra đều xuất phát từ phía anh L.

Về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của cả hai vợ chồng: Hiện nay chị H và anh L đều cư trú tại xóm Thắc Tháy, Đức Long, sau khi kết hôn hai vợ chồng sống riêng và có làm ăn kinh tế nhưng từ khi mâu thuẫn xảy ra thì anh L đã không tu chí làm ăn bỏ mặc việc lo kinh tế gia đình cho chị H

Về điều kiện và hoàn cảnh của anh Hoàng Văn L tại xóm P, xã D, Tòa án đã xác minh tại cơ sở ngày 04/5/2019, ông Hoàng Văn T - Bí thư chi bộ, Trưởng xóm P, xã D xác nhận: Gia đình anh L ở xóm P có ba anh em trai, hiện nay có một người anh trai đang sinh sống tại xóm P. Bố mẹ anh L nay đã mất, về tài sản ruộng đất có khoảng hơn 4000m², lúc còn sống thì bố mẹ đã chia cho ba anh em, phần của anh L được chia như thế nào thì không rõ, hiện nay còn một căn nhà của bố mẹ chưa chia, anh trai anh L đang quản lý.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Minh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn anh Hoàng Văn L không nhất trí với yêu cầu nuôi con của chị H và anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H và anh L và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị Minh H kết hôn với anh Hoàng Văn L, địa chỉ: xóm P, xã D, Hòa An, Cao Bằng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Hòa An, Cao Bằng. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn với anh L, nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Minh H và anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, Hòa An, Cao Bằng

vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh L thời gian đầu sống chung hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và trong quá trình làm ăn nên giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích. Khi có mâu thuẫn xảy ra thì hai vợ chồng không cùng nhau tháo gỡ mà bỏ mặc để mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù hai vợ chồng chưa ly thân, vẫn sống chung một nhà nhưng hai vợ chồng lạnh nhạt, thờ ơ, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh L, phía anh L cũng nhất trí ly hôn. Xét thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L đã không thể tiếp tục được nữa, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được cả chị H và anh L nhất trí thuận tình ly hôn. Việc chị H và anh L thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có một con chung tên Đặng Hoàng Hoài A, sinh ngày 22/4/2013. Hiện nay, con đang ở với cả hai vợ chồng tại xóm T, xã Đ, Hòa An, Cao Bằng. Khi ly hôn Chị H, anh L đều có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét về điều kiện: Con chung hiện nay còn nhỏ, từ nhỏ đến nay đều ăn học tại xã Đ. Hiện nay cháu ăn học H ngày đều do chị H chăm sóc nuôi dưỡng và bố mẹ đẻ của chị chu cấp. Gia đình chị H có ba chị em gái, hiện nay có hai chị gái đã đi lấy chồng, còn chị H sống với bố mẹ đẻ nên giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn là phù hợp. Hơn nữa con chung còn nhỏ và là con gái nên việc để cháu cho mẹ chăm sóc là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển cho cháu.

Đối với anh L nghề nghiệp làm ruộng, anh có đi làm thuê nhưng không chứng minh được mức thu nhập ổn định. Mặt khác, qua xác minh tại cơ sở thì hiện nay phần tài sản được thừa kế của anh L không rõ ràng, gia đình anh L có ba anh em trai, tài sản chung của bố mẹ anh L còn một căn nhà gỗ chưa chia thừa kế và không còn tài sản đồ đạc gì nên về kinh tế tài chính và hoàn cảnh của anh L sau khi ly hôn không có điều kiện được như phía chị H. Do đó, yêu cầu của anh L không được chấp nhận.

Như vậy, sau khi ly hôn con chung sẽ giao cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên và ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 235; Điều 266; Điều 267; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Minh H và anh Hoàng Văn L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh L chấm dứt kể từ thời điểm bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Hoài A, sinh ngày 22/4/2013 cho chị Đặng Thị Minh H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi) hoặc khi chị H, anh L có yêu cầu khác.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của chị H.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L cùng xác nhận không có tài sản chung và vay nợ chung vợ chồng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Minh H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được đối trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001260 ngày 18/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Thanh Hải